

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kiểm định an toàn liên hồ chứa
nước Bai Manh - Bai Lim, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 112/TTr-SNN&PTNT ngày 11/6/2020, kèm theo Thông báo kết quả thẩm định số 2155/SNN&PTNT-TL ngày 08/6/2020 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 217/SC-QLDA ngày 25/5/2020 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kiểm định an toàn liên hồ chứa nước Bai Manh - Bai Lim, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kiểm định an toàn liên hồ chứa nước Bai Manh - Bai Lim, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Liên hồ chứa nước Bai Manh - Bai Lim, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

3. Đơn vị lập Đề cương và dự toán kiểm định: Công ty TNHH Xây dựng An Khánh Hưng.

4. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

5. Mục tiêu, nhiệm vụ: Kiểm tra, đánh giá chất lượng đập và công tác quản lý, vận hành đập, hồ chứa theo định kỳ nhằm xác định độ an toàn của đập; đưa ra thông báo, khuyến cáo để đơn vị quản lý có kế hoạch quản lý, vận hành, sửa chữa công trình phù hợp đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất, dân sinh.

6. Nội dung kiểm định:

6.1. Khảo sát thực địa và xây dựng Đề cương kiểm định:

a) Thu thập tài liệu:

- Hồ sơ thiết kế ban đầu, thiết kế sửa chữa, nâng cấp đập.
- Hồ sơ hoàn công các đợt xây dựng và sửa chữa, nâng cấp đập.
- Quy trình vận hành và bảo trì hiện hành của đập đã được phê duyệt.
- Các số liệu địa chất, địa hình, khí tượng thủy văn công trình.
- Các báo cáo công tác quản lý, vận hành công trình; công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên; công tác phòng, chống lụt bão.
- Báo cáo kết quả công tác quan trắc, mực nước tràn lớn nhất,...

b) Khảo sát và thí nghiệm:

- Đo vẽ mặt cắt dọc đập: Đo vẽ hiện trạng mặt đập, khoảng cách các cọc trên mặt cắt dọc trung bình là 25 m (*những đoạn địa hình thay đổi thì đóng dày hơn để thể hiện đúng địa hình*).

+ Tỷ lệ đo vẽ: Cao 1/200; dài 1/2.000.

+ Phạm vi đo vẽ: Phương dọc theo tim tuyến đập.

+ Khối lượng dự kiến: 512,25 m; trong đó, chiều dài đập Bai Manh 282,65m, chiều dài đập Bai Lim 229,6 m.

- Đo vẽ mặt cắt ngang đập: Dự kiến 3 mặt cắt (giữa đập và hai bên vai đập).

+ Tỷ lệ đo vẽ: 1/200.

+ Phạm vi đo vẽ: Đo từ tim đập về phía thượng lưu và hạ lưu đập.

+ Khối lượng dự kiến: Trên cạn 252,94 m; dưới nước 135,14 m; trong đó:

Đập hồ Bai Manh:

TT	Mặt cắt	Đơn vị	Khối lượng	
			Trên cạn	Dưới nước
1	Giữa đập	m	57,45	30,45
2	Vai trái	m	31,60	16,74
3	Vai phải	m	37,92	20,80
	Tổng	m	126,97	67,99

Đập hồ Bai Lim:

TT	Mặt cắt	Đơn vị	Khối lượng	
			Trên cạn	Dưới nước
1	Giữa đập	m	57,00	30,45
2	Vai trái	m	31,35	16,28
3	Vai phải	m	37,62	20,42
	Tổng	m	125,97	67,15

6.2. Đánh giá an toàn đập:

a) Đánh giá chất lượng đập: Phân tích tính toán, so sánh đối chiếu, đánh giá sự đáp ứng của chất lượng công trình đập đất so với yêu cầu về quản lý chất lượng và an toàn đập.

b) Đánh giá công tác quản lý, vận hành đập: Đánh giá công tác vận hành, kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng, quan trắc đập; công tác đảm bảo an toàn đập và vùng hạ du; đánh giá các công trình phục vụ quản lý, vận hành đập so với các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định hiện hành.

c) Đánh giá an toàn chống lũ:

- Kiểm tra khả năng thao tác của quy trình vận hành điều tiết lũ; kiểm tra đường quan hệ mực nước với dung tích hồ; kiểm tra đường quan hệ mực nước và lưu lượng xả của công trình xả lũ; kiểm tra phương án dự báo lũ.

- Tính toán điều tiết lũ thiết kế, lũ kiểm tra và lũ PMF; đánh giá an toàn chống lũ của đập theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật.

d) Đánh giá an toàn kết cấu đập:

- Đánh giá an toàn kết cấu đập đất: Đánh giá biến dạng, chuyển vị qua phân tích tài liệu, kiểm tra, đo đạc, quan trắc; đánh giá biến dạng, chuyển vị thông qua tính toán; lựa chọn phương pháp tính và mô hình tính; xử lý số liệu; lập mô hình; chạy chương trình tính toán; phân tích, đánh giá kết quả và lập báo cáo tính toán kiểm tra ổn định đập.

- Đánh giá an toàn kết cấu cống lấy nước, tràn xả lũ: Kiểm tra an toàn về biến dạng, chuyển vị, hình thành và mở rộng vết nứt trong bê tông; kiểm tra an toàn về ổn định lật, trượt của các hạng mục công trình và xói lở bộ phận tiêu năng, hai bờ; lựa chọn phương pháp tính và mô hình tính; xử lý số liệu; lập mô hình; chạy chương trình tính toán; phân tích, đánh giá kết quả và lập báo cáo đánh giá an toàn kết cấu cống lấy nước, tràn xả lũ.

e) Đánh giá an toàn thấm:

- Đánh giá mức độ an toàn thấm qua nền đập, thân đập, thấm trên mặt tiếp giáp hai vai đập với sườn núi theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị tiêu nước với các số liệu mực nước hồ chứa, quan hệ lưu lượng và mực nước hạ lưu được tính toán cập nhật.

f) Đánh giá tổng hợp an toàn đập: Tập hợp các số liệu thu thập, khảo sát, các kết quả tính toán kiểm tra chất lượng đập và các công trình có liên quan như cống, tràn,...; viết báo cáo, kết luận chung về an toàn đập; đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp (nếu có).

7. Khối lượng thực hiện:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
I	Khảo sát thực địa và xây dựng Đề cương kiểm định	báo cáo	1
II	Khảo sát công trình		
1	Đo vẽ mặt cắt dọc đập trên cạn	100 m	5,123
2	Đo vẽ mặt cắt ngang đập dưới nước	100 m	1,351
3	Đo vẽ mặt cắt ngang đập trên cạn	100 m	2,529
III	Đánh giá an toàn đập		
1	Đánh giá chất lượng đập	báo cáo	1
2	Đánh giá công tác quản lý, vận hành đập	báo cáo	1
3	Đánh giá an toàn chống lũ	báo cáo	1
4	Đánh giá an toàn kết cấu đập		
-	Đánh giá an toàn kết cấu đập đất	báo cáo	1
-	Đánh giá an toàn kết cấu cống lấy nước, tràn xả lũ	báo cáo	1
5	Đánh giá an toàn thấm	báo cáo	1
6	Đánh giá tổng hợp an toàn đập	báo cáo	1

8. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

9. Dự toán và nguồn kinh phí:

- Dự toán kinh phí: **192.802.000 đồng** (Một trăm chín hai triệu, tám trăm linh hai nghìn đồng).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và chi phí khác liên quan đến hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

Điều 2. Triển khai thực hiện.

- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chịu trách nhiệm tổ chức lập và trình phê duyệt kết quả kiểm định an toàn hồ liên chứa nước Bai Manh - Bai Lim, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông báo kết quả thẩm định số

2155/SNN&PTNT-TL ngày 08/6/2020.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ LỤC DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN

Công trình: Liên hồ chứa nước Bai Manh - Bai Lim, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Dự toán
1	Khảo sát thực địa và xây dựng Đề cương kiểm định	8.954.000
2	Khảo sát công trình	11.988.000
3	Đánh giá an toàn đập	171.860.000
	Tổng cộng	192.802.000